

Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày: 03 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thanh; ông Vũ Khắc Hoàn

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm Đăng – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T.** Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/02/1972, tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nơi thường trú: khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: lớp 01/12. Con ông Vũ Đình Ú, con bà Hoàng Thị T1; có vợ là Đinh Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004.

-Tiền án: không.

-Tiền sự: ngày 13/9/2024 đã bị Công an thị xã Q xử phạt hành chính về hành vi: “Sử dụng công cụ kích điện trên tàu cá để khai thác thủy sản đối với trường hợp tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét”.

- Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** chị Đinh Thị N – sinh năm 1981; địa chỉ: khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* **Người chứng kiến:**

1/Anh Bùi Văn N1, sinh năm 1992, địa chỉ: khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2/Anh Dương Văn D, sinh năm: 1996; địa chỉ: khu F phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Nguyễn Văn B – sinh năm 1973; địa chỉ: khu E, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T làm nghề đánh bắt hải sản tự do ở khu vực thị xã Q tỉnh Quảng Ninh từ năm 2022, ngày 13/9/2024 bị Công an thị xã Q xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng công cụ kích điện trên tàu cá để khai thác thủy sản đối với trường hợp tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét*”, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 13/09/2024. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 05/10/2024, tại luồng sông U thuộc khu Đ, thị xã Q, Vũ Văn T cùng vợ là Đinh Thị N đang điều khiển thuyền gỗ, sử dụng bộ kích điện đánh bắt trái phép thủy sản thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - ma túy của Công an thị xã Q phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: một cây sào tre dài khoảng 4 m một đầu gắn khung kim loại hình tròn, đường kính khoảng 37 cm có đầu nối với dây dẫn điện màu vàng – đỏ, 01 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI - N150; 01 bộ kích điện không có nhãn hiệu, vỏ bằng gỗ, kích thước (40,5x37x11,5) cm; 01 thuyền gỗ và khoảng 06 kg cá các loại (đã chết).

Tại Kết luận giám định số: 7693 ngày 10/10/2024, của V -Bộ C kết luận: Bộ kích điện đang còn hoạt động được, khi đầu nối bình ắc quy với bộ kích điện, cho hoạt động thì điện áp xung lớn nhất ở đầu ra là 5100V (với mức điện áp này sẽ gây nguy hiểm cho người và thủy sản).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐĐG ngày 06/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: số cá thu giữ của Vũ Văn T có khối lượng 06 kg, trị giá 180.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T khai nhận, ngày 05/10/2024 bị cáo cùng vợ là Đinh Thị N chèo thuyền ra dòng sông U, bị cáo đã dùng bộ kích điện kích dòng điện từ bình ắc quy, dùng dây dẫn điện một đầu nối với kích điện, một đầu nối với thanh kim loại được uốn cong gắn vào một đầu cây sào tre, bị cáo đã sử dụng các dụng cụ này dẫn dòng điện xuống sông, để đánh bắt cá. Bị cáo là người dùng vợt để vớt cá và đầu cá trên thuyền. Bộ kích điện do bị cáo mua của một người không quen biết ở thị xã Q, dụng cụ để đánh bắt cá là do bị cáo chuẩn bị.

Người làm chứng là chị Đinh Thị N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: do có nhu cầu cần tiền gấp để đi chữa bệnh, nên tối ngày 05/10/2024 chị và bị cáo Vũ Văn T đã bàn bạc và thống nhất sử dụng kích điện để đánh bắt cá đem bán lấy tiền. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày chị là người sử dụng chiếc thuyền chở Vũ Văn T đi từ khu vực cầu M, phường Đ, thị xã Q, bị cáo T là người sử dụng cây sào tre có gắn khung kim loại và dụng cụ kích điện để kích dòng điện xuống sông để đánh bắt cá, bị cáo T là người vớt cá cất giấu lên thuyền. Trong lúc chèo thuyền về thì bị phát hiện, dụng cụ đánh bắt cá, số cá đánh bắt được đã bị thu giữ, chị đã bị xử phạt hành chính. Chiếc thuyền là của anh B, anh B thường để ở bến sông, anh B cho gia đình chị mượn lại.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án còn có các tài liệu khác: biên bản kiểm tra hành chính phát hiện hành vi vi phạm ngày 05/10/2024 đối với Vũ Văn T, Đinh Thị N, biên bản có sự chứng kiến của anh Bùi Văn N1 và Dương Văn D; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản ảnh vật chứng, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 13/9/2024 đối với bị cáo; các tài liệu này đều có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai người làm chứng Đinh Thị N. Ngoài ra còn có lời khai của anh Nguyễn Văn B, anh B xác nhận chiếc thuyền do Vũ Văn T và Đinh Thị N sử dụng đi đánh bắt cá ngày 05/10/2024 là của anh, do không sử dụng đến anh cho vợ chồng chị N mượn đã được một thời gian.

Tại bản cáo trạng số 3310/CT-VKS-QY ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Hủy hoại nguồn lợi thủy sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 242 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 242; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định, đề nghị truy thu của bị cáo số tiền 180.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo trình bày, do bị cáo không biết chữ nên hiểu biết pháp luật hạn chế, do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo đã phạm tội, bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T khai nhận hành vi ngày 05/10/2024 bị cáo đã dùng dụng cụ kích dòng điện xuống sông U để đánh bắt cá, trước đó ngày 13/9/2024 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi dùng kích điện để đánh bắt cá; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng là chị Đinh Thị N, phù hợp tài liệu có trong hồ sơ vụ án: biên bản kiểm tra ngày 05/10/2024

đối với bị cáo Vũ Văn T và chị Đinh Thị N; phù hợp tài liệu khám nghiệm hiện trường; phù hợp nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 13/09/2024 của Công an thị xã Q.

Trên cơ sở các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: ngày 13/9/2024 Vũ Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng công cụ kích điện trên tàu cá để khai thác thủy sản đối với trường hợp tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét*”, đến hồi 22 giờ ngày 05/10/2024, tại luồng sông U thuộc địa phận khu H, phường Đ, thị xã Q, Vũ Văn T đã sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản trái phép thì bị Công an thị xã Q phát hiện bắt quả tang, số thủy sản Thỏa đánh bắt được trị giá 180.000 đồng (*Một trăm tám mươi nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn T đã phạm vào tội “*Hủy hoại nguồn lợi thủy sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 242 Bộ luật Hình sự, tội danh có khung hình phạt từ bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ bảo vệ nguồn lợi thủy sản của nhà nước là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Ngày 13/9/2024 bị cáo đã bị Công an thị xã Q xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng công cụ kích điện trên tàu cá để khai thác thủy sản đối với trường hợp tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét*”, vì vậy bị cáo đã biết được việc sử dụng công cụ kích điện để đánh bắt thủy sản là trái pháp luật. Bị cáo đủ khả năng nhận thức sử dụng công cụ kích điện để đánh bắt cá không những hủy hoại nguồn lợi thủy sản, hủy hoại môi trường tự nhiên mà còn tiềm ẩn nhiều sự nguy hiểm cho tính mạng con người. Nhưng vì tư lợi cá nhân, bị cáo đã bất chấp sự nguy hiểm đến tính mạng con người và sự nghiêm cấm của pháp luật mà vẫn tiếp tục thực hiện, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, nên cần xử lý nghiêm mới đủ để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s và điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Ngày 13/9/2024 bị cáo bị xử phạt hành chính, nhưng tiền sự này đã là yếu tố định tội, nên không xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy: bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo yên tâm cải tạo.

[6] Về vật chứng: 06 kg cá thu giữ được, cơ quan điều tra đã tịch thu tiêu hủy; 01 thuyền gỗ xác định là của anh B, cơ quan điều tra đã trả cho anh B, nên không đề cập giải quyết. 01 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI - N150; 01 bộ kích điện, 01 cây sào tre gắn khung kim loại, đồ vật này là của bị cáo, xác định bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, nhưng do không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Cần truy thu của bị cáo số tiền 180.000 đồng là giá trị 06 kg cá bị cáo đánh được để nộp quỹ nhà nước

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Đinh Thị N chưa bị xử phạt hành chính về hành vi “Hủy hoại nguồn lợi thủy sản” nên hành vi vi phạm ngày 05/10/2024 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 17/11/2024 Công an thị xã Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể về đối tượng đã bán bộ dụng cụ kích điện để đánh bắt thủy sản cho bị cáo ở thị xã Q, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 242; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Hủy hoại nguồn lợi thủy sản*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho UBND phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình bị cáo Vũ Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

(Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 76/2024/LCCT - HSST ngày 05/12/2024, hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 98/2024/QĐ-TA ngày 05/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Vũ Văn T. Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo, thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo thi hành án.)

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI - N150 đã qua sử dụng, kích thước (50x21x20) cm vỏ nhựa màu trắng, nắp màu đen, trên bề mặt có

ghi công suất 12V-150Ah, gần tai xách của bình có 02 đầu kim loại để đấu nối dây; 01 bộ kích điện không có nhãn hiệu, màu đen, vỏ bằng gỗ, đã qua sử dụng, kích thước (40,5x37x11,5) cm, bên trong có nhiều mạch điện và có gắn 03 (ba) đoạn dây điện để đấu với ắc quy; 01 cây sào tre một đầu có gắn khung kim loại.

(Hiện trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 28 ngày 30/11/2024 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/01/2025 (Theo quyết định chuyển vật chứng số 658 ngày 02/01/2025) giữa Cơ quan chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên và Công an thị xã Q.)

Truy thu của bị cáo số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho anh Nguyễn Văn B biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên
- CQ CSĐT thị xã Quảng Yên,
- CQTHA hình sự thị xã Quảng Yên,
- Chi cục THA dân sự thị xã Quảng Yên;
- Bị cáo; Sở tư pháp tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Khắc H - Vũ Thị Thanh

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Khắc H - Vũ Thị Thanh

Đặng Thị Minh Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên
- CQ CSĐT thị xã Quảng Yên,
- CQTHA hình sự thị xã Quảng Yên,
- Chi cục THA dân sự thị xã Quảng Yên;
- Bị cáo; Sở tư pháp tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Khắc H

-

Vũ Thị Thanh Đặng Thị Minh N2

